

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HSST

Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Đình Quốc

2/ Ông Nguyễn Trung Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với:

1/ Nguyễn Gia Đ (tên gọi khác: không), Giới tính: Nam - Sinh ngày: 14/8/1996 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Lạc Đ, thành phố P. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: không rõ và con bà: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1978. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1999; có 02 người con lớn nhất 2017 nhỏ nhất 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Hoài P (tên gọi khác: không), Giới tính: Nam - Sinh ngày: 09/6/1999 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: ấp Tham C, xã Vĩnh T, thị xã Vĩnh Ch, tỉnh Sóc T. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đức N, thành phố P. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn

giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Trịnh Hoài N, sinh năm: 1965 và con bà: Trần Thị Kim H, sinh năm: 1965; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Đặng Văn P1 (tên gọi khác: Huy), Giới tính: Nam - Sinh ngày: 06/01/2001 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đức N, thành phố P. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Đặng Văn H, sinh năm: 1977 và con bà: Trần Thị S, sinh năm: 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2021, bị Chủ tịch UBND phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 16/8/2021.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/5/2021, Nguyễn Gia Đ cùng với Trịnh Hoài P và Đặng Văn P1 đang ngồi uống cà phê tại sân chợ lớn Phan Thiết thuộc khu phố 2, phường Đức N, thành phố Phan Thiết, tại đây Đ, P, P1 cùng rủ nhau, mỗi người góp 50.000 đồng mua ma túy về sử dụng.

Đ nhận tiền của P và P1, rồi Đ điều khiển xe mô tô biển số 86C1– 865.49 của Đ chạy đến Dốc Cẩn thuộc phường Đức L, thành phố Phan Thiết gặp H (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy đá, H đồng ý bán thì Đ đưa cho H 150.000 đồng, H đưa cho Đ 01 gói ma túy đá, Đ nhận ma túy, bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 86C1– 86549, rồi Đ điều khiển xe chạy về gặp P1 và P. Lúc này khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, Đ chở P1 và P đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi Đ chở P1 và P đến đoạn đường Nguyễn Huệ thuộc khu phố 2, phường Đức Nghĩa thì Tổ tuần tra kiểm soát Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Thuận kiểm tra hành chính, phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 86C1- 865.49 do Đ đang điều khiển có 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy nên Tổ tuần tra đã đưa Đ, P, P1 cùng tang vật liên quan đến và bàn giao cho Công an phường Đức Nghĩa để giải quyết. Tại đây, Đ, P, P1 đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon không màu, được hàn kín ba đầu, kích thước (0,7cm x 4,0cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 86C1–86549 mà Đ đang điều khiển). Được ký hiệu là M khi giám định.

- 01 xe mô tô biển số 86C1– 865.49, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909, xe không có gương chiếu hậu.

Tại Bản kết luận giám định số 672/KLGD-PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: *Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1915 gam là Methamphetamine.*

Xử lý vật chứng: Gói nylon và 0,0732 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm P trong P bì số 672 và 01 xe mô tô biển số 86C1– 86549, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P, Đặng Văn P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên Đ, P, P1 khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P, Đặng Văn P1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P từ 12 tháng đến 18 tháng tù và xử phạt bị cáo Đặng văn P1 từ 15 tháng đến 21 tháng tù. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm P trong P bì số 672, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Và đề nghị trả lại cho Nguyễn Gia Đ 01 xe mô tô biển số 86C1– 86549, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo trở về với gia đình, các bị cáo không có ý kiến về lời

luyện tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 08/5/2021, tại đoạn đường Nguyễn Huệ thuộc khu phố 2, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết. Sau khi Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P và Đặng Văn P1, mỗi người góp 50.000 đồng mua trái phép 0.1915 gam Methamphetamine, cả ba trên đường tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được “Methamphetamine” là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ...trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bắt

chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P và Đặng Văn P1 là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố Phan Thiết là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Đặng Văn P1 ngày 15/5/2021, bị Chủ tịch UBND phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 16/8/2021, do đó cần phải xử phạt bị cáo P1 một mức án tù thật tương xứng để bị cáo có ý thức chấp hành tốt quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P từ 12 đến 18 tháng tù và xử phạt bị cáo Đặng Văn P1 từ 15 đến 21 tháng tù. Xét lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo có hoàn cảnh

gia đình khó khăn, các bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là sai trái nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo, để tạo cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa bản thân.

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm P trong P bì số 672, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận nên tịch thu tiêu hủy và đề nghị trả lại cho Nguyễn Gia Đ 01 xe mô tô biển số 86C1– 86549, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm P trong P bì số 1154, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 86C1– 86549, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909 không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Nguyễn Gia Đ là phù hợp.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hoài P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoài P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn P1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn P1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm P trong P bì số 672, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Gia Đ 01 xe mô tô biển số 86C1– 86549, số máy: 5C64– 118909, số khung: RLCS5C6409Y118909.

(theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 117 ngày 12/8/2022).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Gia Đ, Trịnh Hoài P và Đặng Văn P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

ĐỖ THỊ YẾN LINH